

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/4/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK6+CLO	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
2		VSP01+TD1+CNV	7:25	2+20+0	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
3		CLO+TD1+RP1	9:25	14+8+0	0+0+0		5+16+1	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/11/2021	TO: BK6 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETA: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HỒI - THỦ	ETA: 09:10
XANH-I			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TANG TIEN TOAN	BK6	31	1	10		82	DVL	Vietnamese
2	PHAM HAI LONG	BK6	32-33	2	17		75	DVL	Vietnamese
3	HOANG VAN HUNG	CLO	52	1	4	20	70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN SINH	CLO	57	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRUNG	CLO	53	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	VU THE NANG	CLO	06	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC LY	CLO	08	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN BUI QUANG	CLO	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN NGOC AN	CLO					77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MANH HUNG	CLO	01	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VINH	CLO	02	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DINH HAI	CLO	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG TAM	CLO	07	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	09	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN KIM HUNG	CLO	05	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH CUONG	CLO	56	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	YANCHENKO SERGEY	CLO	55	1	11		82	ANTOAN	Russian
18	TRAN VAN KHANG	CLO	04	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
19	VU HAI LONG	CLO	33	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
20	LE HUY TUYEN	CLO	03	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN LAP QUOC	CLO	11	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
22	LE VAN BINH	CLO	51	1	2		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	2	3	27	157	0	0	0	
2	CLO	20	19	111	1,424	20	22	22	
TOTAL		22	22	138	1,581	20	22	22	
WEIGHT KG					138	1,581	20		

GRAND TOTAL:

1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/11/2021	TO: VSP01 - TDI - CNV	AIRCRAFT: 420	ETA: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Duong - Phong - Vu	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN HUNG	VSP01	32	1	12		70	DK9	Vietnamese
2	NGUYEN CONG KHANH	VSP01	31	1	10		80	DK9	Vietnamese
3	BOAN VAN LEO	TDI	80	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THIEU	TDI	82	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
5	BUI VAN LUAN	TDI	75	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN HUY QUANG	TDI	89	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	KOROTKOV VIKTOR	TDI	74	1	6		115	KHOAN	Russian
8	BRAICHYKOV ANDRIY	TDI	79	1	12		92	KHOAN	Russian
9	NGUYEN NHU BANG	TDI	90	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DUC TUAN	TDI	88	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG ANH TUAN	TDI	92	1	9		87	KHOAN	Vietnamese
12	TO DINH TUYNH	TDI	78	1	5	30	73	KHOAN	Vietnamese
13	BAEV YURY	TDI	84	1	8		88	ANTOAN	Russian
14	LE XUAN HAI	TDI	76	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG DUC	TDI	77	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
16	BUI NGOC QUANG	TDI	86	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN THANH TUAT	TDI	83	1	8		52	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM QUANG ANH	TDI	93	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN MANH HUNG	TDI	91	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
20	NINH DUC THUAT	TDI	81	1	7		52	KHOAN	Vietnamese
21	TRUONG XUAN TRUNG	TDI	85	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG THUC	TDI	87	1	8		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	2	2	22	150	0	0	0	
2	TDI	20	20	130	1.490	30	13	13	
3	CNV	0	0	0	0	0	9	9	
TOTAL		22	22	152	1.640	30	22	22	
WEIGHT KG					152	1.640			
					30				

GRAND TOTAL:

1.822 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: CLO - TDI - RPI	CREW: CHIEN - Hoi - THU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM DUC MINH	CLO	35	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
2	VU VAN QUYNH	CLO	33	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN CHI NGHIEP	CLO	41	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG THANH MINH	CLO	29.01	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN MANH	CLO	36	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	THAI VIET DINH	CLO	37.40	2	19		69	KHOAN	Vietnamese
7	LUU DINH MINH	CLO	05	1	5	20	68	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN THE NHU	CLO	34	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VIET HO	CLO	08	1	16		76	DVL	Vietnamese
10	MULNIUCHIKIN V.V	CLO	09	1	10		96	DVL	Russian
11	NGUYEN VAN HIEU	CLO	32	1	17		90	DVL	Vietnamese
12	PHAN DANG TUAN	CLO	03	1	11		64	DVL	Vietnamese
13	LE VAN THANG	CLO	04	1	12		75	DVL	Vietnamese
14	LE PHU PHUC	CLO	02	1	8		83	DVL	Vietnamese
15	PHAM MINH TRONG	TDI	81	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG DUONG	TDI	899	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN DUNG	TDI	96	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN MINH	TDI	54	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN MANH TIET	TDI	70	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
20	VU QUY VINH	TDI	900	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
21	DO TRONG HIEN	TDI	99.700	2	16		70	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TIEN	TDI	97-98	2	10		66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION		DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
			PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	14	16	135	1.041	20	5			
2	TDI	8	10	69	578	0	16			
3	RPI	0	0	0	0	0	1			
TOTAL		22	26	204	1.619	20	22			
WEIGHT KG										
GRAND TOTAL: 1.843 KGS										

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN